

Bản án số: 62/2024/HS-PT
Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Cao Thanh B và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 27/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. **Cao Thanh B**, sinh năm 1993, tại: Tỉnh Bình Thuận; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ 5, Khu phố 14, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân L và bà Nguyễn Thị T; vợ Phan Thị Việt T1, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

-Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC(MT) ngày 19/01/2022, Công an thành phố Đà Lạt xử phạt hành chính Cao Thanh B 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã đóng phạt vào ngày 20/01/2022;

-Tại bản án số 255/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy”. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. (có mặt)

2. **Nguyễn Nhị K**; sinh năm 1992, tại: Tỉnh Bình Thuận; nơi ĐKKHKT: Tổ 6, Khu phố 5, phường PT, thành phố PTt, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: đường HTLÔ, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Tô Thị Kim A; sống chung với anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 255/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt bị cáo 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” và 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội là 17 (*mười bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Chương Cún S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Hẻm A, đường NTL, Phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 12 năm 2022, Cao Thanh B rủ Nguyễn Nhị K đến thành phố ĐL sử dụng giấy tờ tùy thân giả để thuê xe mô tô sau đó chiếm đoạt đem về thành phố PT, Bình Thuận tiêu thụ lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Nhị K đồng ý và lên mạng xã hội Facebook vào trang “Hội giấy tờ giả” đặt làm và mua căn cước công dân, giấy phép lái xe giả, biển số xe giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại thành phố ĐL, Cao Thanh B và Nguyễn Nhị K đã thực hiện những vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Lần 1: Vào ngày 31/12/2022 B và K đi xe khách từ thành phố PT lên thành phố ĐL thuê khách sạn Sky House, địa chỉ: 65 NTN, Phường 2, thành phố ĐL, Lâm Đồng. Khi vào khách sạn, B sử dụng một căn cước công dân giả số 060092832846 do K đặt làm cho B trên Facebook có in hình ảnh của B, họ tên Nguyễn P, sinh ngày 12/02/1992, nơi thường trú: 440/5 TKH, Phường TH, TP PT, Bình Thuận để làm thủ tục thuê phòng khách sạn. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, B và K thuê của khách sạn 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen,

biển số 49B1-815.48, số máy: JF63E2350218; số khung: 6316HZ058423 để làm phương tiện đi lại. Đến sáng ngày 01/01/2023 B và K điều khiển xe rời khỏi khách sạn đi về thành phố PT cất giấu xe vào phòng trọ của K tại địa chỉ: 203 TQD, Phường XA, thành phố PT, Bình Thuận.

Sau đó, K lên mạng xã hội Facebook đặt làm giấy tờ và biển số giả bao gồm: 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị N, ngày sinh 07/07/1994, nơi thường trú: HK, HTN, Bình Thuận; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, địa chỉ: HK, HTN, Bình Thuận; 01 (một) biển số xe mô tô 86B4-214.85. Đến ngày 03/01/2023 K lấy được giấy tờ giả và biển số xe nói trên, K gắn biển số 86B4-214.85 vào chiếc xe rồi mang xe cùng căn cước công dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị N đến cửa hàng cầm đồ Tuyệt Vui, địa chỉ 595/27-29 THĐ, phường LĐ, thành phố PT, Bình Thuận do bà Trần Thị Trinh T, sinh năm 1961, nơi cư trú: khu phố 4, Phường LĐ, thành phố PT, Bình Thuận làm chủ, cầm với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) K và B chia nhau mỗi người 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, gắn biển số 86B4-214.85, số máy: JF63E2350218; số khung: 6316HZ058423.

- 01 (một) căn cước công dân số 060092832846, họ tên: Nguyễn P, sinh ngày 12/02/1992; Nơi thường trú: 440/5 TKH, Phường TH, thành phố PT, Bình Thuận. Tại bản kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 29/05/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng thì căn cước công dân là giả.

- 01 (một) căn cước công dân bản phô tô, số 060180198098, họ tên: Nguyễn Thị N, ngày sinh 07/07/1994, Nơi thường trú: HK, HTN, Bình Thuận.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042364, tên chủ xe: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, địa chỉ: HK, HTN, Bình Thuận; số máy: JF63E2350218, số khung: 6316HZ058423, biển số 86B4-214.85. Tại bản kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 05/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng thì giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giả.

Người bị hại: Ông Nghiêm Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: 68 ĐK, Phường 7, thành phố ĐL, Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 49B1-815.48. Tại Bản kết luận định giá số 58/KL-HĐĐG ngày 26/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố ĐL định giá chiếc xe có giá trị 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) tại thời điểm bị chiếm đoạt. Ông T đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Trinh T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Khu phố 4, phường LĐ, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Bà T đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ người nhà của bị cáo Cao Thanh B và không có yêu cầu.

Lần 2: Vào ngày 09/01/2023, cũng như lần trên, K và B lên thành phố ĐL thuê phòng tại khách sạn Mai Thắng, địa chỉ: 06-08 HBT, Phường 6, thành phố ĐL để ở. K sử dụng căn cước công dân số 093303006693, họ tên: Nguyễn Kim Mỹ Anh, sinh ngày 19/11/2003; nơi cư trú: TPT, CT, Tiền Giang (căn cước công dân này K mua trên mạng Facebook) để làm thủ tục thuê phòng. Tối ngày 09/01/2023 K và B thuê của khách sạn một xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen-vàng-đồng, biển số 68H1-174.88, số máy: JF94E0066248, số khung: 6330LZ472985 để đi chơi, sau đó quay lại khách sạn để ngủ. Đến sáng 10/01/2023 K lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm chỗ cho thuê xe mô tô, sau đó K sử dụng giấy phép lái xe số 921222002699, họ tên: Nguyễn Kim Mỹ A, sinh ngày 19/11/2003, Nơi cư trú: xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang thuê của chị Trần Lê Hồng V, sinh năm 1993, Nơi cư trú: hẻm 27 LHP, Phường 4, thành phố ĐL 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xanh đen, biển số 49C1-152.04, số máy: JF14E0007299, số khung: RLHJK1409NZ005361. Sau đó, K và B điều khiển 02 xe mô tô đã thuê được rời khỏi khách sạn và đi về thành phố PT cất giấu 02 xe mô tô nói trên vào phòng trọ của K tại địa chỉ: 203 TQD, Phường XA, thành phố PT, Bình Thuận.

Sau đó, K lên mạng xã hội Facebook đặt làm giấy tờ và biển số xe giả bao gồm: 01 (một) căn cước công dân bản phô tô, số 060198035778, họ tên Phan Anh T1, ngày sinh 15/08/1993, Nơi thường trú: HT, HTB, Bình Thuận; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe: Phan Anh T1, sinh năm 1993, địa chỉ: HT, HTB, Bình Thuận; 01 (một) căn cước công dân bản phô tô, số 060127880778, họ tên Trần Quỳnh N, sinh ngày 07/07/1994, Nơi thường trú: HS, HTB, Bình Thuận; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, tên chủ xe Trần Quỳnh N, sinh năm 1994, địa chỉ: HS, HTB, Bình Thuận; 01 (một) biển số xe mô tô 86B3-571.52 và 01 (một) biển số xe mô tô 86B3-515.48. Đến ngày 12/01/2023 K lấy được biển số và giấy tờ nói trên đưa cho Bình gắn biển số 86B3-571.52 vào chiếc xe Honda AirBlade màu xanh đen, gắn biển số 86B3-515.48 vào chiếc xe Honda AirBlade màu đen-vàng-đồng. Sau đó, K mang chiếc xe Honda AirBlade màu xanh đen, đang gắn biển số 86B3-571.52 cùng căn cước công dân phô tô và giấy đăng ký xe tên Phan Anh Tú đến cầm tại cửa hàng cầm đồ Tuyệt Vui được 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) K và B chia nhau mỗi người 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 13/01/2023 K tiếp tục mang chiếc xe Honda AirBlade, màu đen-vàng-đồng đang gắn biển số 86B3-515.48 cùng căn cước công dân phô tô và giấy đăng ký xe tên Trần Quỳnh

N1 đến cầm tại cửa hàng cầm đồ Tuyết Vui được 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) K và B chia nhau mỗi người 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen-vàng-đồng, gắn biển số 86B3-571.52, số máy: JF94E0066248, số khung: 6330LZ472985.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen, gắn biển số 86B3-214.85, số máy: JK14E0007299; số khung: RLHJK1409NZ005361.

- 01 (một) căn cước công dân, số 093303006693, họ tên: Nguyễn Kim Mỹ A, sinh ngày 19/11/2003, địa chỉ: ấp PT, TPT, CTA, Hậu Giang. Tại bản kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 29/05/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng thì căn cước công dân là thật.

- 01 (một) giấy phép lái xe, số 921222002699, họ tên: Nguyễn Kim Mỹ A, sinh ngày 19/11/2003, Nơi cư trú: xã TPT, CTA, tỉnh Hậu Giang. Tại bản kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 29/05/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận giấy phép lái xe là thật.

- 01 (một) căn cước công dân bản phô tô, số 060198035778, họ tên: Phan Anh T1, ngày sinh 15/08/1993, Nơi thường trú: HT, HTB, Bình Thuận.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042363, tên chủ xe: Phan Anh T1, sinh năm 1993, địa chỉ: HT, HTB, Bình Thuận. Tại bản kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 05/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giả.

- 01 (một) căn cước công dân bản phô tô, số 060127880778, họ tên Trần Quỳnh N, sinh ngày 07/07/1994; nơi thường trú: HS, HTB, Bình Thuận.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042363, tên chủ xe Trần Quỳnh N, sinh năm 1994, địa chỉ: HS, HTB, Bình Thuận. Tại bản Kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 05/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giả.

Người bị hại:

- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1991; nơi cư trú: D62 KQH HVT, Phường 4, thành phố ĐL, Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen-vàng đồng, gắn biển số 86B3-571.52. Tại bản kết luận định giá số 59/KL-HĐĐG ngày 26/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố ĐL, chiếc xe trên có giá trị 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Anh Dương đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu.

- Chị Trần Lê Hồng V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Hẻm 27 LHP, Phường 4, thành phố ĐL, Lâm Đồng. Tại bản kết luận định giá số 59/KL-HĐĐG ngày 26/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố ĐL kết luận chiếc xe có giá trị 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Chị V đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Trinh T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Khu phố 4, phường LĐ, thành phố PT, Bình Thuận. Bà T đã nhận lại số tiền 50.000.000 đồng từ người nhà bị cáo Cao Thanh B và không có yêu cầu.

Lần 3: Nguyễn Nhị K1 là em ruột của Nguyễn Nhị K và biết việc Nguyễn Nhị K và Cao Thanh B lên thành phố ĐL sử dụng giấy tờ giả để thuê xe sau đó chiếm đoạt nên K1 nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản giống như K và B để lấy tiền tiêu xài. Vào đầu tháng 01/2023 K1 lên mạng xã hội Facebook mua một căn cước công dân giả số 060080005588, họ tên: Nguyễn Nhật N, sinh ngày 12/02/1980; nơi thường trú: DP, HK, HTN, Bình Thuận. Ngày 19/01/2023 K1 rủ Lê Thanh H (là em họ của K1) lên thành phố ĐL để chơi và thuê một khách sạn ở đường PBC, Phường 1, thành phố ĐL. Đến sáng ngày 20/01/2022 K1 đi bộ một mình quanh Khu HB, Phường 1, thành phố ĐL với mục đích sử dụng căn cước công dân giả để thuê phòng khách sạn ở rồi thuê xe mô tô để chiếm đoạt, sau đó K1 thuê phòng 605 tại khách sạn Diamond, địa chỉ: số 14-16 KHB, Phường 1, thành phố ĐL, sau khi thuê xong thì K1 quay lại khách sạn trước đó ở cùng với H, đến trưa cùng ngày Cao Thanh B và Nguyễn Nhị K đến khách sạn gặp K1 và H. Tại đây, cả 4 người rủ nhau sẽ đi thuê xe mô tô sau đó chiếm đoạt. Cao Thanh B và Nguyễn Nhị K1 lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm chỗ cho thuê xe, nhưng sau nhiều lần liên lạc thì không thuê được chiếc xe nào. Sau đó, K1 nói B, K, H đến khách sạn Diamond để ở, cả nhóm di chuyển đến khách sạn Diamond và ở phòng 605. Tại đây, Bình nói K1 gặp lễ tân khách sạn để thuê xe, K1 thuê được 02 chiếc xe mô tô Honda AirBlade của khách sạn Diamond (bao gồm: 01 xe màu đen đỏ, biển số 49B1-745.39, số máy: JF63E2126447, số khung: 6329HZ105193; 01 xe màu đen, biển số 49E1-921.13, số máy: JF94E0364902, số khung: RLHJF6332MZ69006,). Sau đó, nhóm của K1 rời khỏi khách sạn và di chuyển về thành phố PT để tiêu thụ. Khi đi đến chân đèo Pren, Phường 3, thành phố ĐL thì nhóm của K1 dừng lại. Tại đây, cả nhóm thống nhất B và K lấy chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đen, biển số 49E1-921.13 còn K1 và H lấy chiếc xe mô tô màu đen đỏ, biển số 49B1-745.39, do chiếc xe của B và K mới hơn nên Bình hứa sẽ đưa thêm cho K1 và H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), K1 đồng ý. Sau đó, K1 và H điều khiển xe biển số 49B1-745.39 về phòng trọ của K tại địa chỉ: 203 TQD, phường XA, thành phố PT để cất giấu xe. Đến ngày 21/01/2023, K1 quay lại phòng trọ và lấy biển số xe 60C2-856.47

K mua trước đó để trong phòng trọ gắn vào chiếc xe biển số 49B1-745.39 rồi sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 22/03/2023 K1 đưa xe cho H để sử dụng, đến ngày 25/03/2023 khi H đang điều khiển chiếc xe trên tại thành phố PT thì Cơ quan Công an đưa về làm việc. Còn B và K quay về lại thành phố ĐL, đến chiều tối ngày 20/01/2023 thì điều khiển xe biển số 49E1-921.13 về thành phố PT, Bình Thuận. Khi về đến thành phố PT thì B lấy biển số xe 86B4-151.48 (biển số xe do K mua từ trước để tại phòng trọ) gắn vào chiếc xe Honda AirBlade màu đen, biển số 49E1-921.13 để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 24/01/2023 Bình và K đi lên thành phố ĐL để chơi, Bình điều khiển xe biển số 86B4-151.48 còn K điều khiển xe Honda SH. Khi lên tới thành phố ĐL thì B mang xe AirBlade màu đen, biển số xe 86B4-151.48 vào gửi tại siêu thị BigC, Phường 10, thành phố ĐL rồi đi cùng xe với K đến nhà của một người tên L tại Phường 11, thành phố ĐL để chơi và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1998; nơi cư trú: 17 LV, Phường 5, thành phố ĐL chở K đi ra siêu thị BigC để lấy xe mà B gửi trước đó, khi T2 và K đang lấy xe thì bị Cơ quan Công an đưa về làm việc.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen đỏ, gắn biển số 60C2-856.47, số máy: JF63E2126447, số khung: 6329HZ105193.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen, gắn biển số 86B3 – 151.48, số máy: JF94E0364902, số khung: RLHJF6332MZ690069.

- 01 (một) căn cước công dân số 060080005588, họ tên: Nguyễn Nhật Nam, sinh ngày 12/02/1980; nơi thường trú: Dân Phú, Hàm Kiệm, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận. Tại bản Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 29/05/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng thì căn cước công dân là giả.

Người bị hại: Ông Chương Cún S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số 01 NTL, Phường 8, thành phố ĐL, Lâm Đồng bị chiếm đoạt 02 xe máy Honda Air Blade. Tại bản Kết luận định giá số 14/KL-ĐG ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS thành phố ĐL chiếc xe Honda AirBlade biển số 60C2-856.47 có giá trị 30.667.000 đồng (ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng); chiếc xe Honda Air Blade biển số 86B3 – 151.48 có giá trị 31.667.000 đồng (ba mươi một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Ông S đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu.

Cáo trạng số 17/CT-VKSĐL-LĐ ngày 26/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Nhi K, về các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 (sau đây viết là BLHS 2015);

truy tố bị cáo Nguyễn Nhị K1 về các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1, điểm c, d khoản 2 Điều 174 và khoản 1, điểm d, e khoản 2 Điều 341 BLHS 2015; truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST; ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cao Thanh B; Nguyễn Nhị K và Nguyễn Nhị K1 phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Cao Thanh B 06 (sáu) năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 BLHS 2015, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Cao Thanh B phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

- Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhị K 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 BLHS 2015, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Nhị K phải chấp hành hình chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023

- Áp dụng khoản 1, điểm c, d khoản 2 Điều 174; khoản 1, điểm d, e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhị K1 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 BLHS 2015, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Nhị K1 phải chấp hành hình chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

- Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của BLHS 2015, xử phạt bị cáo Lê Thanh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/3/2024, bị cáo Cao Thanh B và bị cáo Nguyễn Nhị K kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và làm phương tiện đi lại, vào ngày 31/12/2022 và 09/01/2023, các bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Nhị K đã sử dụng giấy tờ tùy thân giả để thuê phòng khách sạn và thuê của khách sạn 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển số 49B1-815.48; 01 xe Honda AirBlade, màu đen-vàng-đồng, biển số 68H1-174.88 và 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xanh đen, biển số 49C1-152.04 để làm phương tiện đi lại. Sau đó, Nguyễn Nhị K lên mạng mạng xã hội Facebook đặt làm giấy tờ và biển số giả, khi lấy được giấy tờ giả và biển số xe nói trên, các bị cáo Bình và K đã gắn biển số giả vào các xe chiếm đoạt rồi mang xe cùng căn cước công dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đến cửa hàng cầm đồ Tuyết Vui, địa chỉ: Số 595/27-29, đường THĐ, phường LĐ, thành phố PT, Bình Thuận do bà Trần Thị Trinh T làm chủ để cầm đồ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 19/01/2023, các bị cáo Nguyễn Nhị K1, bị cáo Lê Thanh H lên thành phố ĐL chơi và sử dụng giấy tờ tùy thân giả để thuê khách sạn, sau đó các bị cáo gặp bị cáo Bình, bị cáo K cả nhóm cùng bàn bạc thuê hai xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen đỏ, biển số 49B1-745.39 và xe Honda AirBlade màu đen, biển số 49E1-921.13. Sau đó cả nhóm điều khiển về thành phố PT để chiếm đoạt. Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 05 chiếc xe mô tô của các bị hại với tổng giá trị thiệt hại là 152.334.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Cao Thanh B, Nguyễn Nhị K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các bị cáo Cao Thanh B và Nguyễn Nhị K

phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét, đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo và vai trò thực hiện tội phạm, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 xử phạt mỗi bị cáo mức án 10 (mười) năm tù đối với 2 tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Chương Cún S. HĐXX áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Tuy nhiên, mức hình phạt bản án sơ thẩm áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp, đáp ứng tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Thanh B và Nguyễn Nhị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Cao Thanh B; Nguyễn Nhị K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt

2.1. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Thanh B 06 (sáu) năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cao Thanh B phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

2.2. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhị K 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Nhị K phải chấp hành hình chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Cao Thanh B và Nguyễn Nhị K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND ĐL (02);
- VKSND ĐL (01);
- Cơ quan CSĐT CA ĐL (01);
- Cơ quan THAHS CA ĐL (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng